

Số: /KH-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM 2026

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 – 2030”;

Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 27/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-TTg ngày 26/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buôn Ma Thuột và thành phố Đà Lạt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-ĐHTN-TCCB ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc Ban hành Chiến lược phát triển trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2020-2027, định hướng 2035;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHTN ngày 10/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 436/TB-ĐHTN ngày 19/12/2025 của Trường Đại học Tây Nguyên về việc Báo cáo tổng kết công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm 2025 và xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm 2026 của các đơn vị trong Trường;

Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) của Trường Đại học Tây Nguyên năm 2026 cụ thể như sau:

1. Mục đích

a) Phát triển văn hóa chất lượng và văn hóa minh chứng

- Phát triển văn hóa chất lượng trong giáo dục và văn hóa minh chứng trong quản trị đại học;

- Bảo đảm đầy đủ các tiêu chí kiểm định chất lượng trường đại học và chương trình đào tạo;

- Xây dựng nhận thức, thói quen tốt về chất lượng ở tất cả các cấp độ (cá nhân, bộ phận, Trường).

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của Trường

- Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng;

- Đáp ứng các yêu cầu của chuẩn đầu ra và nhu cầu xã hội;

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Trường trong khu vực Tây Nguyên.

c) Thiết lập và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong

- Thiết lập và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng (BĐCL) bên trong, đáp ứng các mục tiêu Kế hoạch chiến lược của Nhà trường;

- Liên kết với Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2027, tầm nhìn 2035;

- Liên kết với Đề án phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao (2025-2030, tầm nhìn 2045).

d) Chuẩn bị cho các hoạt động đánh giá, xếp hạng và kiểm định chất lượng

- Là minh chứng triển khai các hoạt động BĐCLGD, tự đánh giá (TĐG) và đánh giá ngoài (ĐGN) theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Là cơ sở chuẩn bị cho công tác xếp hạng, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

- Chuẩn bị hồ sơ, minh chứng, báo cáo tự đánh giá phục vụ các hoạt động đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN-QA (nếu có).

e) Hỗ trợ cải tiến chất lượng tại các đơn vị

- Là cơ sở để các đơn vị trong Trường thực hiện công tác BĐCLGD và cải tiến, nâng cao chất lượng;

- Cung cấp hướng dẫn, công cụ, cơ chế giám sát để các đơn vị tự chủ thực hiện.

2. Yêu cầu

Các hoạt động BĐCLGD được thực hiện theo chu trình cải tiến liên tục (PDCA) gồm:

- P (Plan - Lập kế hoạch): Xác định mục tiêu, hoạt động, trách nhiệm, nguồn lực, lịch trình;

- D (Do - Triển khai): Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch;

- C (Check - Kiểm tra, giám sát, đánh giá): Theo dõi, giám sát tiến độ; đánh giá kết quả;

- A (Action - Cải tiến): Xác định nguyên nhân các tồn tại; xây dựng phương án cải tiến; thực hiện cải tiến.

3. Kế hoạch, nội dung thực hiện

3.1. Kế hoạch các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

STT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1. Tổ chức, Cán bộ						
1.	Triển khai giao KPIs đến các đơn vị, lãnh đạo đơn vị	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	Trưởng 23 đơn vị	3/2026	Quyết định giao KPI	Hiệu trưởng
2.	Thực hiện công tác quy hoạch CBQL	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	Trưởng 23 đơn vị, Phụ trách VP	3/2026	Quyết định phê duyệt quy	Hiệu trưởng

		Hiệu)	đăng ủy		hoạch	
3.	Thành lập BTC Kỷ niệm 50 năm thành lập trường	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	Trưởng 23 đơn vị	6/2026	Quyết định thành lập BTC	Hiệu trưởng
4.	Xây dựng chiến lược phát triển trường đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	8/2026	Chiến lược được Bộ phê duyệt	Hiệu trưởng
5.	Rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy theo yêu cầu đột phá phát triển GDĐT theo hướng tinh gọn, hiệu quả	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	9/2026	Tờ trình Đề án Quyết định	Hiệu trưởng
6.	Thực hiện công tác tuyển dụng	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	Trưởng các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	10/2026	Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng	Hiệu trưởng
7.	Xây dựng và triển khai Đề án trọng dụng nhân tài chất lượng cao (thu hút chuyên gia, nhà khoa học uy tín).	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	P. KHTC (Võ Xuân Hội), P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyễn) P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ)	10/2026	Đề án được phê duyệt; tuyển dụng được nhân sự CLC theo chỉ tiêu hàng năm	Hiệu trưởng
8.	Cử cán bộ đi đào tạo	P. TCCB (Đình Thị Kiều Loan)	Trưởng đơn vị có VC quy hoạch ĐT	12/2026	100% VC quy hoạch được cử đi học ThS, TS	Hiệu trưởng
9.	Rà soát các văn bản nội bộ, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực từ ngày 1/1/2026: các Quy định/Quy chế tổ chức hoạt động, Quy định bổ nhiệm; Quy định về thi đua khen thưởng, Quy định về đánh giá viên chức, Quy định về quản lý sử dụng viên chức, Quy chế tuyển dụng, thu hút.	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	Trưởng 23 đơn vị	Quý I-II/2026	Quy chế Quy định	Hiệu trưởng

2. Hành chính, An ninh trật tự

1.	Ban hành Bộ quy trình giải quyết thủ tục hành	P. HCTH (Nguyễn	Trưởng các đơn vị chức năng	3/2026	Biểu mẫu và quy trình giải	PHT Lê Thế
----	-----------------------------------------------	-----------------	-----------------------------	--------	----------------------------	------------

	chính trong Nhà trường	Thị Thanh Vân)			quyết thủ tục hành chính của các đơn vị trong Nhà trường	Phiệt
2.	Triển khai hành chính một cửa điện tử liên thông	P. HCTH (Nguyễn Thị Thanh Vân)	P. CSVC (Trần Thiên Khôi); P. KHTC (Võ Xuân Hội); TT. CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	9/2026	90% các thủ tục qua bộ phận HCMC được thực hiện trực tuyến	PHT Lê Thế Phiệt
3.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác BVBMNN, VTLT tại các đơn vị	P. HCTH (Nguyễn Thị Thanh Vân)	Trưởng các đơn vị	6/2026	Kết luận kiểm tra	PHT Lê Thế Phiệt
3. Công tác tuyển sinh, Đào tạo, Công tác sinh viên						
1.	Mở mới các ngành: - ĐH - Luật KT - ĐH – QLNN - TS – Sinh học	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên)	-Khoa KT (Nguyễn Thị Hải Yến) -Khoa LLCT (Nguyễn Minh Hải) -Viện CNSH-MT (Nguyễn Anh Dũng)	3/2026	Quyết định mở ngành của Bộ GDĐT	PHT Nguyễn Văn Nam
2.	Thiết lập hệ thống mạng lưới các đối tác để đưa SV đi thực tập thực tế	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên)	P. KH, HT, ĐMST; Trưởng 7 khoa và Viện CNSH-MT	4/2026	Quyết định công nhận các đơn vị đủ điều kiện để thực tập, thực tế	PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Ngày hội việc làm	CTSV (Trương Thị Hiền)	Trưởng các đơn vị đào tạo; P. KH, HT, ĐMST (Tống Thị Lan Chi)	11/2026	50% SV năm cuối tham dự	PHT Nguyễn Văn Nam
4.	Tuyển sinh (ĐH, SDH, VHVL) và duy trì quy mô đào tạo.	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên)	Trưởng các đơn vị đào tạo	12/2026	Tỷ lệ trúng tuyển nhập học mỗi ngành bằng hoặc cao hơn năm 2025; Quy mô đạt 10.500 SV.	PHT Nguyễn Văn Nam
5.	Xây dựng chương trình tiên tiến theo Quyết định 671: - CNSH - KHCT - Y Khoa	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên)	- K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông) - K. Nông nghiệp (Nguyễn Văn Minh)	12/2026	Quyết định chương trình tiên tiến, phục vụ tuyển sinh năm 2027	PHT Nguyễn Văn Nam

	- GD Tiểu học - QTKD		- K. Y Dược (Đình Hữu Hùng) - K. Sư phạm (Phạm Trọng Lượng) - K. Kinh tế (Nguyễn Thị Hải Yến)			
6.	Số hoá dữ liệu văn bằng chứng chỉ	P. Đào tạo (Ao Xuân Hòa)	TT NN-TH (Bùi Ngọc Tân) TT GDQPAN (Bùi Quang Thành)	12/2026	100% Văn bằng được số hóa theo kế hoạch của Bộ	PHT Nguyễn Văn Nam
7.	Hoàn thiện và vận hành phần mềm quản lý đào tạo	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên)	Trưởng các đơn vị đào tạo; TT. CNTT (Phạm Văn Thuận)	12/2026	Hệ thống hoàn thiện và vận hành hiệu quả	PHT Nguyễn Văn Nam
8.	Quản lý hồ sơ sinh viên	P. CTSV (Vũ Minh Chiến)	TT CNTT (Phạm Văn Thuận); P. Đào tạo (Đặng Thị Thúy Kiều)	12/2026	100% dữ liệu đồng bộ Hemis; 100% Hồ sơ SV được số hóa	PHT Nguyễn Văn Nam
9.	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn	P. CTSV (Trương Thị Hiền)	Trưởng 7 khoa	12/2026	Tỷ lệ cao hơn năm 2025 (Đạt $\geq 60\%$).	PHT Nguyễn Văn Nam
10.	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Trưởng 7 khoa	Hàng năm	Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng đạt $\geq 88\%$.	PHT Nguyễn Văn Nam
11.	Công tác HSSV	P. CTSV (Vũ Minh Chiến)	Trưởng 7 Khoa; P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam); Đoàn TN (Y Chuôr)	Thường xuyên	Tỷ lệ sinh viên phạm quy chế giảm 50% so với năm 2025	PHT Nguyễn Văn Nam
12.	Tỷ lệ sinh viên bỏ học	P. CTSV (Trương Thị Hiền)	Trưởng 7 khoa	12/2026	Tỷ lệ sinh viên bỏ học thấp hơn năm 2025	PHT Nguyễn Văn Nam
4. Kiểm định, khảo thí, xếp hạng CSGD						
1.	Đánh giá ngoài Cơ sở giáo dục (Chu kỳ 2)	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Hội đồng Tự đánh giá, Các đơn vị toàn trường	3/2026	- Báo cáo đánh giá ngoài chính thức. - Giấy chứng nhận KĐCL CSGD (Chu	PHT Lê Đức Niêm

					kỳ 2).	
2.	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong Trường ĐHTN	P. QLCL Huỳnh Văn Quốc	Trưởng các đơn vị	6/2026	Ban hành văn bản, quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện	PHT Lê Đức Niêm
3.	Thực hiện báo cáo giữa chu kỳ CTĐT: - 11 CTĐT theo MOET - 02 CTĐT theo AUN- QA 4.0	P. QLCL - Trần Thị Giang - Trần Văn Cường	K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông), K. Kinh tế (Nguyễn Thị Hải Yến), K. Nông nghiệp (Nguyễn Văn Minh), K. Sư phạm (Phạm Trọng Lượng), K. Ngoại ngữ (Nguyễn Thị Lê Hằng), K. Y Dược (Đình Hữu Hùng)	3-6/2026	Báo cáo giữa chu kỳ thực hiện đúng quy định	PHT Lê Đức Niêm
4.	Thực hiện các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng sau ĐGN các CTĐT: 06 CTĐT ĐGN theo MOET 10/2025: 1-Bảo vệ thực vật; 2-Công nghệ Thông tin; 3-Giáo dục Mầm non; 4-Khoa học cây trồng; 5-Quản lý đất đai; 6-Tài chính Ngân hàng	P. QLCL (Trần Thị Giang)	K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông), K. Kinh tế (Nguyễn Thị Hải Yến), K. Nông nghiệp (Nguyễn Văn Minh), K. Sư phạm (Phạm Trọng Lượng)	12/2026	Báo cáo cải tiến thực hiện đúng quy định	PHT Lê Đức Niêm
5.	Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo AUN-QA 4.0 - Thạc sỹ Khoa học Y Sinh - Sư phạm Sinh học (ĐH) - Công nghệ Thực phẩm (ĐH)	P. QLCL (Trần Văn Cường)	K. Y Dược (Đình Hữu Hùng), K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông), K. Nông nghiệp (Nguyễn Văn Minh)	12/2026	Hoàn thành đánh giá ngoài (Theo kế hoạch và lịch trình của AUN)	PHT Lê Đức Niêm
6.	Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Bộ GDĐT (MOET) - ĐH KD Thương mại - ĐH Kinh tế phát triển	P. QLCL (Trần Thị Giang)	K. Kinh tế (Nguyễn Thị Hải Yến)	12/2026	Hoàn thành đánh giá ngoài và được công nhận đạt chuẩn chất lượng	PHT Lê Đức Niêm

7.	Tham gia công tác xếp hạng đại học (theo hệ thống UPM): - CTĐT: 01 CTĐT trình độ đại học (KHTNCN); 01 CTĐT sau đại học (Khoa Nông nghiệp/Kinh tế) Chuẩn bị dữ liệu cho đánh giá xếp hạng CSGD	P. QLCL Huỳnh Văn Quốc	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ), P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên), P. TCCB (Ngô Thị Hiếu), P. KHTC (Võ Xuân Hội), P. CSVC (Phạm Văn Thành), TT. CNTT-TV (Phạm Văn Thuận), K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông), K. Nông nghiệp (Nguyễn Văn Minh), K. Kinh tế (Nguyễn Thị Hải Yến)	12/2026	Đăng ký tham gia xếp hạng; Kết quả xếp hạng theo hệ thống UPM	PHT Lê Đức Niêm
5. Khoa học, Công nghệ, Hợp tác, Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp						
1.	Số bài báo công bố trên các tạp chí được HDGSNN tính điểm	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ)	Trưởng 23 đơn vị	12/2026	Số lượng bài báo (GV/năm) đạt chỉ tiêu $\geq 0,6$ bài, trong đó $\geq 0,3$ bài WoS/Scopus	PHT Lê Đức Niêm
2.	Đề tài cấp Bộ/cấp Tỉnh/Nafosted/ và các nhiệm vụ KHCN khác	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ)	Trưởng các đơn vị đào tạo	12/2026	7 nhiệm vụ được duyệt để thực hiện từ 2027	PHT Lê Đức Niêm
3.	Xây dựng Đề án thương mại hóa sản phẩm KHCN	P. KH, HT, ĐMST (Tống Thị Lan Chi)	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	12/2026	01 Đề án thương mại hóa được phê duyệt	PHT Lê Đức Niêm
4.	Công bố sản phẩm khoa học được lựa chọn để hợp tác, đầu tư	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ)	P. KHTC (Võ Xuân Hội), Các chủ nhiệm đề tài	12/2026	Công bố 3-5 công trình để hợp tác, đầu tư	PHT Lê Đức Niêm
5.	Ký kết hợp tác trong đào tạo ưu tiên các lĩnh vực: - CNSH	P. KH, HT, ĐMST (Tống Thị Lan Chi)	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên),	12/2026	MOU với 05 trường đại học trong nước và quốc tế	PHT Nguyễn Văn Nam

	- KHCT - Y Khoa - GD Tiểu học - QTKD		K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông), K. Nông nghiệp (Nguyễn Văn Minh), K. Y Dược (Đình Hữu Hùng), K. Sư phạm (Phạm Trọng Lượng), K. Kinh tế (Nguyễn Thị Hải Yến)			
6.	Ký kết hợp tác mới với ít nhất 08 đối tác trong nước và 02 đối tác nước ngoài	P. KH, HT, ĐMST (Tống Thị Lan Chi)	Trưởng các đơn vị	12/2026	Ít nhất 10 MOU, hợp đồng, dự án, ... với đối tác trong và ngoài nước	PHT Lê Đức Niêm
7.	Phát triển Dự án khởi nghiệp của sinh viên/giảng viên	P. KH, HT và ĐMST (Nguyễn Trịnh Thanh Nguyên)	Trưởng các đơn vị đào tạo	12/2026	≥03 dự án khởi nghiệp được ương tạo/hỗ trợ trong năm	PHT Lê Đức Niêm
8.	Nâng cao chất lượng Tạp chí khoa học Tây nguyên	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ)	Trưởng các đơn vị	12/2026	- Chỉ số DOI - Phần mềm kiểm tra trùng lặp - Tham gia 01 hệ thống xếp hạng - Nâng điểm 1-2 ngành (Nông nghiệp 0,75)	PHT Lê Đức Niêm
6. Công tác pháp chế, kiểm tra nội bộ						
1.	Rà soát, sửa đổi Quy chế dân chủ cơ sở	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu), CĐTr (Nguyễn Phương Đại Nguyên)	6/2026	Quy chế được ban hành	Hiệu trưởng
2.	Rà soát, sửa đổi quy chế phân cấp, phân quyền cho các đơn vị trực thuộc	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Trưởng các đơn vị	12/2026	Quy chế phân cấp, phân quyền được ban hành và	Hiệu trưởng

		Tam)			áp dụng	
3.	Thực hiện 02 cuộc kiểm tra tại các đơn vị	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Trưởng các đơn vị theo quyết định	9/2026	Kết luận kiểm tra	Hiệu trưởng
4.	Giới thiệu, phổ biến văn bản pháp luật; văn bản quy phạm nội bộ được ban hành năm 2026	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Trưởng các đơn vị	12/2026	100% CBVC được phổ biến	Hiệu trưởng
5.	Thực hiện 1 đợt kiểm toán nội bộ (nếu không có kiểm toán nhà nước thực hiện)	Trưởng đoàn kiểm toán nội bộ	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam) Trưởng các đơn vị theo quyết định	12/2026	Quyết định và biên bản kiểm toán nội bộ	Hiệu trưởng

7. CNTT, Chuyển đổi số, Thư viện

1.	Hệ thống Website, các trang fanpage	TT. CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	Trưởng các đơn vị, Trưởng các Bộ môn	Thường xuyên	Được cập nhật thường xuyên kịp thời, mỗi trang fanpage phải viết, đăng ít nhất 24 tin/năm	PHT Lê Thế Phiệt
2.	Tạo lập kho học liệu số và bài giảng trực tuyến	TT. CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	P. Đào tạo (Đặng Thị Thúy Kiều), Bộ môn CNTT (Nguyễn Thị Như) Trưởng các đơn vị đào tạo	4/2026	Kho học liệu số hoàn chỉnh, đưa vào khai thác	PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Triển khai chữ ký số cho toàn bộ viên chức trong Nhà trường	TT. CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	Trưởng các đơn vị	6/2026	100% viên chức được ký số	PHT Lê Thế Phiệt
4.	Xây dựng hồ sơ đánh giá hệ thống thông tin cấp độ 2 của Trường ĐHTN	TT. CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	Trưởng các đơn vị	12/2026	Đạt cấp độ 2 theo quy định	PHT Lê Thế Phiệt
5.	Triển khai hệ thống mượn trả tài liệu và thư viện số	TT. CNTT-TV (Vũ Thị Giang)	P. CSVC (Phạm Văn Thành) P. KHTC (Võ Xuân Hội)	12/2026	Theo dự án nâng cấp trang thiết bị TV	PHT Lê Thế Phiệt

8. Tài chính, cơ sở vật chất						
1.	Thực hiện Quy hoạch phân khu và quy hoạch 1/500 của Trường	P. CSVC (Phạm Văn Thành)	P. KHTC (Võ Xuân Hội)	4/2026		Hiệu trưởng
2.	Lập kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm và kế hoạch tài chính ngân sách hằng năm gắn với chiến lược phát triển Trường Đề án tăng cường tự chủ tài chính Trường ĐH Tây Nguyên giai đoạn 2026-2030	P. KHTC (Võ Xuân Hội)	Trưởng các đơn vị	6/2026	Kế hoạch được phê duyệt	Hiệu trưởng
3.	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (7 khoa – 7 ngành)	P. KHTC (Võ Xuân Hội)	Trưởng các đơn vị đào tạo	12/2026	Đề án được phê duyệt	PHT Lê Thế Phiệt
4.	Quản lý thu chi tài chính trường	P. KHTC (Võ Xuân Hội)	Trưởng các đơn vị	12/2026	100% thu không bằng tiền mặt, chỉ được chi bằng tiền mặt theo quy định	PHT Lê Thế Phiệt
5.	Hoàn thành các dự án đã triển khai năm 2025	P. CSVC (Phạm Văn Thành)	P. KHTC (Võ Xuân Hội), TT. NN-TH (Bùi Ngọc Tân), TT CNTT-TV (PV Thuận)	12/2026	Công trình được đưa vào sử dụng	Hiệu trưởng
6.	Phối hợp BQLDA Bộ triển khai dự án khoa Y được	P. CSVC Phạm Văn Thành	P. KHTC (VX Hội), K. Y được (Đình Hữu Hùng)	12/2026	Dự án được đưa vào sử dụng theo tiến độ đầu tư	PHT Lê Thế Phiệt
7.	Phối hợp BQLDA Bộ triển khai dự án chuyển đổi số	P. CSVC Phạm Văn Thành	P. KHTC (Võ Xuân Hội), TT CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	12/2026	Dự án được đưa vào sử dụng theo tiến độ đầu tư	PHT Lê Thế Phiệt
8.	Phối hợp dự án nâng cao năng lực khám chữa bệnh	P. CSVC Phạm Văn Thành	P. KHTC (Võ Xuân Hội), BVTr (Phương Minh Hải)	12/2026	Dự án được đưa vào sử dụng theo kế hoạch đầu tư	PHT Lê Thế Phiệt
9.	Phối hợp dự án cải tạo nâng cấp KTX	P. CSVC Phạm Văn Thành	P. KHTC (Võ Xuân Hội), TT NN-TH (Bùi Ngọc Tân)	12/2026	Dự án được đưa vào sử dụng theo kế hoạch đầu tư	PHT Lê Thế Phiệt

10.	Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cho các khoa thuộc Trường Đại học Tây Nguyên	P. CSVC (Phạm Quốc Duy)	P. KHTC (Võ Xuân Hội) Trưởng các Khoa đào tạo	12/2026	Dự án được đưa vào sử dụng theo kế hoạch đầu tư	Hiệu trưởng
9. Nhiệm vụ của Viện CNSHMT, Bệnh viện, Trung tâm, Trường thực hành						
A. Viện CNSHMT						
1.	Số bài báo WoS/Scopus	Nguyễn Anh Dũng	Nguyễn Quang Vinh	12/2026	10	PHT Lê Đức Niêm
2.	Số bài báo trong nước được HDGSNN tính điểm	Nguyễn Anh Dũng	Nguyễn Quang Vinh	12/2026	7	PHT Lê Đức Niêm
3.	Số bằng sở hữu trí tuệ (giải pháp hữu ích, sáng chế)	Nguyễn Quang Vinh	Nhóm nghiên cứu	12/2026	1	PHT Lê Đức Niêm
4.	Doanh thu	Nguyễn Anh Dũng	Trương Hồng Hà	12/2026	4 tỉ đồng	PHT Lê Đức Niêm
B. Bệnh Viện						
1.	Lượt khám chữa bệnh	Phương Minh Hải	Các khoa, phòng BV	12/2026	110.000 lượt	Hiệu trưởng
2.	Lượt điều trị nội trú	Phương Minh Hải	Các khoa, phòng BV	12/2026	6.600 lượt	Hiệu trưởng
3.	Doanh thu	Phương Minh Hải	Các khoa, phòng BV	12/2026	53,5 tỷ đồng	Hiệu trưởng
4.	Trích nộp về trường	Phương Minh Hải	P.KHTC (Võ Xuân Hội)	12/2026	1 tỉ đồng	Hiệu trưởng
5.	Thực hành, thực tập	Phương Minh Hải	K. Y Dược (Đình Hữu Hùng), P.Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên)	12/2026	Theo kế hoạch đào tạo của Trường (dự kiến 720 lượt sinh viên)	PHT Nguyễn Văn Nam
C. Trường THPT Thực hành Cao nguyên						
1.	Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhân sự, tài chính	Nguyễn Hữu Duẩn	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu) P. KHTC (Võ Xuân Hội) P. CSVC (Phạm Văn Thành)	2/2026	Thực hiện tự chủ theo Đề án	PHT Lê Đức Niêm

2.	Thực hiện công tác thực hành sư phạm	Nguyễn Tiến Chương	K. Sư phạm (Phạm Trọng Lượng), K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông), K. Ngoại ngữ (Nguyễn Thị Lệ Hằng), K. LLCT (Nguyễn Minh Hải)	05/2026 12/2026	01 đoàn KTSP, 01 đoàn TTSP và dạy mẫu theo nhu cầu các Khoa	PHT Nguyễn Văn Nam
D. Trường MNTH 11-11						
1.	Hoàn thiện hồ sơ trình các cấp về thu học phí theo NQ HĐND tỉnh Đắk Lắk	Trần Thị Thùy Trang	P. KHTC (Võ Xuân Hội)	2/2026	QĐ thu học phí	PHT Nguyễn Văn Nam
2.	Xây dựng chiến lược phát triển Trường MN Thực hành 11-11 đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Trần Thị Thùy Trang	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	9/2026	Chiến lược được Trường ĐHTN phê duyệt	PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Hướng dẫn SV ngành GD Mầm non thực hiện nội dung KTSP và TTSP	Trần Thị Thùy Trang	K. Sư phạm (Phạm Trọng Lượng)	12/2026	01 đoàn KTSP và 01 đoàn TTSP, (quy mô 30 SV/đoàn)	PHT Nguyễn Văn Nam
E. TT Ngoại ngữ tin học Trường ĐHTN						
1.	Phần mềm quản lý KTX	Dương Công Thọ	P. KHTC (Võ Xuân Hội), P. CSVC (Phạm Văn Thành)	04/2026	Phần mềm quản lý KTX đi vào hoạt động ổn định; 100% dữ liệu người ở được số hóa	PHT Lê Thế Phiệt
2.	Tổ chức chiêu sinh, quản lý các lớp bồi dưỡng và thi cấp chứng chỉ tiếng DTTS, giáo viên dạy tiếng DTTS	Bùi Ngọc Tân	P. Đào tạo (Đặng Thị Thúy Kiều) P. KHTC (Võ Văn Thành), P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc) P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	12/2026	100 học viên hoàn thành chương trình đào tạo bồi dưỡng và được cấp Chứng chỉ/chứng nhận	PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Tổ chức chiêu sinh, quản lý các lớp ôn	Buôn Krông Thị	P. Đào tạo (Đặng Thị	12/2026	400 học viên hoàn	PHT Nguyễn

	tập và thi về chứng chỉ thăng hạng giảng viên, giáo viên	Tuyết Nhung	Thúy Kiều), P. KHTC (Võ Văn Thành), P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc), P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)		thành chương trình bồi dưỡng và được cấp Chứng chỉ/chứng nhận	Văn Nam
4.	Tổ chức chiêu sinh, quản lý các lớp ôn tập và thi về chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Hồ Thị Phụng	P. Đào tạo (Đặng Thị Thúy Kiều), P. KHTC (Võ Văn Thành), P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc), P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam), K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông)	12/2026	600 học viên hoàn thành chương trình ôn tập, thi và được cấp Chứng chỉ (06 đợt thi)	PHT Nguyễn Văn Nam
5.	Tổ chức chiêu sinh, quản lý các lớp ôn tập và thi tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Hồ Thị Phụng	P. Đào tạo (Đặng Thị Thúy Kiều), P. KHTC (Võ Văn Thành), P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc), P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam), P. CSVC (Trần Thiên Khôi), P. HCTH (Nguyễn Thị Thanh Vân), K. KHTN-CN (NV Bông), K. Ngoại ngữ (Nguyễn Thị Kim Phụng)	12/2026	200 học viên hoàn thành chương trình ôn tập, thi và được cấp Chứng chỉ (2 đợt)	PHT Nguyễn Văn Nam
6.	Phát huy hiệu quả mô hình Tổ SV tự quản ANTT trong khu nội trú; phát huy vai trò chủ động của SV trong việc duy trì nội quy, nếp sống văn minh	Dương Công Thọ	P. CTSV (Vũ Minh Chiến), Đoàn TN (Y Chour), Hội SV (Nguyễn Hữu Hiếu)	12/2026	Tổ tự quản kiện toàn và thành lập theo năm học; 100% sv nội trú ký cam kết thực hiện	PHT Nguyễn Văn Nam

					nội quy KTX	
F. Trung tâm GDQPAN Trường ĐH Tây Nguyên						
1.	Công tác Dân quân, tự vệ	Phạm Huy Tựa	P. CTSV (Vũ Minh Chiến), P. TCCB (Ngô Thị Hiếu), P. HCTH (Nguyễn Thị Thanh Vân)	06/2026	Huấn luyện 100% kế hoạch	PHT Lê Thế Phiệt
2.	Đào tạo GDQPAN Sinh viên trường đại học Tây Nguyên, khoảng 2.500 SV	Bùi Quang Thành	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên), P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam), P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	11/2026	95% trở lên hoàn thành môn học	PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Đào tạo GDQPAN Sinh viên các trường liên kết, khoảng 3.000 SV	Bùi Quang Thành	P. Đào tạo (Nguyễn Phương Đại Nguyên), P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam), P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc), P.KHTC (Nguyễn Thị Nhâm Tý)	12/2026	95% trở lên hoàn thành môn học	Hiệu trưởng

3.2. Kế hoạch, nội dung các hoạt động BĐCLGD ngoài nhiệm vụ trọng tâm

3.2.1. Công tác tổ chức bộ máy quản lý, đội ngũ cán bộ

ST T	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Rà soát Đề án vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc năm 2026	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu)	Trưởng 23 đơn vị	Quý I-II/2026	Kế hoạch	Hiệu trưởng

2.	Xây dựng kế hoạch luân chuyên vị trí việc làm, điều chuyển viên chức năm 2026	P. TCCB P. KHTC	Trưởng 23 đơn vị	Quý I/2026	Tờ trình Đề án Quyết định	Hiệu trưởng
3.	Phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập về hợp đồng giảng viên đồng cơ hữu	P. TCCB (Ngô Thị Hiếu), Các đơn vị đào tạo	P. KHTC	Quý I-II/2026	Số lượng hợp đồng GV đồng cơ hữu	Hiệu trưởng

3.2.2. Công tác đào tạo và tuyển sinh

TT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Triển khai công tác viết giáo trình, tài liệu học tập	P. Đào tạo (Đặng Thị Thúy Kiều)	Các đơn vị đào tạo	Tháng 01-12/2026	Đăng ký/nghiệm thu	PHT Nguyễn Văn Nam
2.	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, liên kết đào tạo	P. Đào tạo (Đặng Thị Thúy Kiều)	TT NN-TH	Tháng 01-12/2026	Lớp bồi dưỡng	PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Hội nghị tổng kết, đánh giá công tác đào tạo và tuyển sinh	P. Đào tạo (Ao Xuân Hòa)	Phòng Đào tạo; Các đơn vị	Tháng 11/2026	Hội nghị, báo cáo	PHT Nguyễn Văn Nam

3.2.3. Công tác tư vấn và hỗ trợ người học

TT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Tổ chức giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh sinh viên	P. CTSV (Vũ Minh Chiến)	Các Khoa, Đoàn TN - Hội SV	1 - 12/2026	100% sinh viên tham gia các lớp học sinh hoạt chính trị, tuần sinh hoạt công dân	PHT Nguyễn Văn Nam
2.	Rà soát bổ sung và ban hành quy trình xử lý việc của phòng	P. CTSV (Vũ Minh Chiến)		1 - 12/2026	Cập nhật quy trình xử lý, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công việc của Phòng, kết hợp hành chính 1 cửa trong xử lý các thủ tục hành chính cho sinh viên.	PHT Nguyễn Văn Nam

3.	Bảo đảm chế độ chính sách cho HSSV	P. CTSV (Vũ Minh Chiến)	Các Khoa, Phòng KHTC	1 - 12/2026	100% sinh viên thuộc diện chính sách được đảm bảo chế độ khi học tại trường	PHT Nguyễn Văn Nam
4.	Tìm kiếm các học bổng ngoài cho sinh viên	P. CTSV (Trương Thị Hiền)	Các đơn vị tài trợ	1 - 12/2026	Cấp hơn 1 tỷ tiền học bổng ngoài cho sinh viên	PHT Nguyễn Văn Nam
5.	Cập nhật sổ tay sinh viên, sổ tay CVHT	P. CTSV (Vũ Minh Chiến)	P. Đào tạo	1 - 12/2026	Cập nhật thường xuyên các văn bản, chính sách mới vào sổ tay CVHT, sổ tay sinh viên	PHT Nguyễn Văn Nam
6.	Công tác đối thoại sinh viên giải đáp các thắc mắc, kiến nghị của sinh viên	P. CTSV (Vũ Minh Chiến)	Các Khoa	1 - 12/2026	Tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên cấp trường	PHT Nguyễn Văn Nam

3.2.4. Công tác Khoa học, công nghệ, Hợp tác, Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp

TT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Rà soát sửa đổi bổ sung và ban hành quy định, quy chế, quy trình xử lý về KHCN, ĐMST, KN, Hợp tác và TCKHTN	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ)	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Quý I-II/2026	Ban hành ≥ 03 quy định, quy chế, quy trình	PHT Lê Đức Niêm
2.	DA khởi nghiệp, đề tài KHCN HSSV dự thi cấp Bộ/Tỉnh	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Trịnh Thanh Nguyên)	Trưởng các đơn vị đào tạo	Quý IV/2026	3-4 dự án/đề tài Ít nhất 1 dự án/đề tài đoạt giải	PHT Lê Đức Niêm
3.	Tham gia mạng lưới quốc tế về KHCN, CDS, ĐMST	P. KH, HT, ĐMST (Tống Thị Lan Chi)	Trưởng các Khoa; Viện CNSH-MT	Quý IV/2026	≥ 01 mạng lưới	PHT Lê Đức Niêm
4.	Số lượng ấn phẩm tạp chí được xuất bản	P. KH, HT, ĐMST (Nguyễn Đình Sỹ)	Trưởng các đơn vị	12/2026	06 số/năm 01 số đặc biệt	PHT Lê Đức Niêm

3.2.5. Công tác Tài chính

TT	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tăng cường tự chủ tài chính Trường ĐH Tây Nguyên giai đoạn 2026-2030	P. KHTC (Võ Xuân Hội)	Trưởng 23 đơn vị	2026	Đề án được Hiệu trưởng phê duyệt; tỷ lệ tự chủ tài chính đạt $\geq 30\%$	Hiệu trưởng
2.	Đa dạng hóa và phát triển các nguồn thu ngoài ngân sách (đào tạo, dịch vụ, KHCN, chuyển giao công nghệ, hợp tác công - tư)	P. KHTC (Võ Xuân Hội)	Các đơn vị	2026		Hiệu trưởng
3.	Chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình quản lý tài chính, kế toán, thanh toán và quyết toán	P. KHTC	TT CNTT-TV, các đơn vị	2026	$\geq 90\%$ hồ sơ tài chính xử lý điện tử; 100% quy trình được chuẩn hóa	PHT Lê Thế Phiệt

3.2.6. Cơ sở vật chất

TT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Mua sắm thiết bị hiển thị hình ảnh cho các phòng học	P. CSVC	P. KHTC	2026	Hoàn thành năm 2026	PHT Lê Thế Phiệt
2.	Sửa chữa chống xuống cấp thiết bị phương tiện PCCC, tại các đơn vị trong nhà trường	P. CSVC	P. KHTC	2026	Hoàn thành năm 2026	PHT Lê Thế Phiệt
3.	Sửa chữa bảo dưỡng Nhà làm việc và Giảng đường 9	P. CSVC	P. KHTC	2026	Hoàn thành năm 2026	PHT Lê Thế Phiệt
4.	Mua tài liệu học tập năm 2026 cho Thư viện	P. CSVC	P. KHTC; TT CNTT-TV	2026	Hoàn thành năm 2026	PHT Lê Thế Phiệt

5.	Cung cấp bàn máy tính, máy tính cho phòng thực hành công nghệ thông tin - Trường THPT Thực hành Cao Nguyên	P. CSVC	P. KHTC Trường THPT Thực hành Cao Nguyên	2026	Hoàn thành năm 2026	PHT Lê Thế Phiệt
----	------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------	---------------------------------------------	------	---------------------	------------------

3.2.7. Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thư viện

TT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Số hoá tài liệu nội sinh, giáo trình	TT CNTT-TV (Vũ Thị Giang)	TT CNTT-TV; P. Đào tạo; Các Khoa	2026	Theo dự án nâng cấp trang thiết bị	PHT Nguyễn Văn Nam
2.	Cập nhật, bổ sung thêm dữ liệu lên hệ thống HEMIS để xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026 và bảo đảm chuẩn CSGDDH	TT CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	Các đơn vị	2026	Hoàn thành đúng kế hoạch	PHT Lê Thế Phiệt
3.	Xây dựng mới hoặc mua phần mềm Quản trị Nhà trường	TT CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	P. CSVC, P. KHTC, TT CNTT-TV	2026		PHT Lê Thế Phiệt
4.	Đầu tư phòng truyền thông đa phương tiện phục vụ sản xuất video, bài giảng trực tuyến	TT CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	P. CSVC, P. KHTC	2026		PHT Lê Thế Phiệt
5.	Đầu tư hệ thống Wifi đồng bộ ở các toà nhà trong trường	TT CNTT-TV (Phạm Văn Thuận)	P. CSVC, P. KHTC	Năm 2026		PHT Lê Thế Phiệt

3.2.8. Công tác hành chính tổng hợp và các dịch vụ

TT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Công tác An ninh trật tự PCCC	P. HCTH (Nguyễn Thị Thanh Vân)	Các đơn vị trong Nhà trường	Thường xuyên trong năm 2026		PHT Lê Thế Phiệt
2.	Quản lý phiêu văn bằng, chứng chỉ	P. HCTH (Nguyễn Thị Thanh Vân)	Các đơn vị trong Nhà trường	Thường xuyên trong năm 2026		PHT Nguyễn Văn Nam

3.2.9. Công tác Pháp chế, kiểm tra nội bộ

TT	Nội dung công việc	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
I	Công tác Pháp chế					
1.	Tư vấn, tham mưu vấn đề pháp lý đối với các hoạt động, quản lý của trường	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Trưởng các đơn vị	Thường xuyên		Hiệu trưởng
2.	Thực hiện các thủ tục pháp lý nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà trường	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	P. TCCB, P. KHTC, các đơn vị	Theo yêu cầu	Báo cáo	Hiệu trưởng
3.	Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên (Luật Hiến pháp, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Nhà giáo, Luật ATGT, Luật PCTN...)	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	P. CTSV, Khoa Kinh tế	Theo kế hoạch		Hiệu trưởng
4.	Rà soát quy định về hoạt động thanh, kiểm tra nội bộ của nhà trường	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Trưởng các đơn vị	Quý I/2026	Báo cáo	Hiệu trưởng
II	Công tác kiểm tra nội bộ					
1.	Giám sát các kỳ thi học kỳ các hệ đào tạo; thi tuyển sinh; thi cấp chứng chỉ, chứng nhận của nhà trường	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	P. Đào tạo, P. QLCL, TT NN-TH, TT GDQPAN	Theo lịch cụ thể		PHT Nguyễn Văn Nam
2.	Kiểm tra hồ sơ học viên, sinh viên; xác minh văn bằng, chứng chỉ	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	P. CTSV, P. Đào tạo, các đơn vị	Thường xuyên		PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra việc thực hiện, nội quy, quy chế của Nhà trường	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Trưởng các đơn vị	Thường xuyên	Báo cáo	Hiệu trưởng

4.	Theo dõi, thực hiện công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Trưởng các đơn vị	Thường xuyên	Báo cáo	Hiệu trưởng
5.	Trực tiếp tiếp công dân; xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh	P. Pháp chế (Nguyễn Trường Tam)	Đảng ủy, Công đoàn, Ban TTND; các đơn vị	Thường xuyên	Báo cáo	Hiệu trưởng

3.2.10. Công tác Khảo thí

TT	Nội dung	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Cập nhật Bộ đề thi/NHCHT kết thúc học phần các hệ đào tạo.	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Các Khoa	2026	Bộ đề thi/NHCHT được cập nhật	PHT Nguyễn Văn Nam
2.	Phối hợp, tham gia tổ chức công tác thi đánh giá năng lực của Đại học QG TP. HCM, Đại học Sư phạm HCM, ... thi tốt nghiệp THPT, thi cấp chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, chứng nhận,...	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Các Khoa, P. KHTC, TT CNTT-TV; P. CSVC; TT NN-TH; P. HCTH	2026	Thực hiện đúng quy định	PHT Nguyễn Văn Nam
3.	Tham gia/Tổ chức Hội thảo/Tập huấn phương pháp nâng cao năng lực ra đề thi, kiểm tra, đánh giá người học (Thiết kế Rubrics/Phương pháp KTĐG/Đo lường mức độ đạt CĐR học phần/CTĐT, ...)	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Các Khoa, P. Đào tạo		Tham gia/Tổ chức ít nhất 01 tập huấn/hội thảo	PHT Nguyễn Văn Nam

4.	Báo cáo, tổng kết công tác Khảo thí / công tác thi các hệ đào tạo.	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Các Khoa, P. Đào tạo	2026	Báo cáo	PHT Nguyễn Văn Nam
----	--------------------------------------------------------------------	--------------------------	----------------------	------	---------	--------------------

3.2.11. Công tác Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

TT	Nội dung	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1.	Tập huấn Công tác viết báo cáo Tự đánh giá CTĐT cho Viên chức tại Trường	P. QLCL (Trần Văn Cường)	Các Khoa	2026	Tổ chức ít nhất 01 tập huấn	PHT Lê Đức Niêm
2.	Báo cáo tổng kết Công tác BĐCLGD của Trường năm 2025 và Xây dựng, ban hành Kế hoạch BĐCLGD năm 2026, gửi Cục QLCL, Bộ GDĐT theo quy định.	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Các Khoa, các đơn vị	Quý I/2026	Báo cáo, Kế hoạch	PHT Lê Đức Niêm
3.	Chủ trì, phối hợp hỗ trợ các đơn vị trong quản lý minh chứng phục vụ công tác BĐCLGD, tự đánh giá/đánh giá ngoài cấp CTĐT và CSGD.	P. QLCL (Trần Văn Cường)	Trường 23 đơn vị	2026	Thực hiện đúng quy định	PHT Lê Đức Niêm
4.	Thực hiện đối sánh các hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH,...phục vụ công tác BĐCLGD, TĐG và ĐGN.	P. QLCL (Trần Văn Cường)	Các đơn vị	2026	Kế hoạch, Báo cáo kết quả đối sánh	PHT Lê Đức Niêm
5.	Xem xét TĐG CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA (Quản trị kinh doanh; Công nghệ sinh học; Giáo dục tiểu học).	P. QLCL (Trần Văn Cường)	K. Kinh tế (Nguyễn Thị Hải Yến), K. KHTN-CN (Nguyễn Văn Bông), K. Sư phạm (Phạm Hùng Mạnh)	12/2026	Thành lập HĐ TĐG, KH TĐG	PHT Lê Đức Niêm

6.	Tham gia/Tổ chức Hội thảo/Tập huấn: Công tác Bảo đảm và KĐCLGD/Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp với Luật Giáo dục đại học 2025, thông tư quy định về hoạt BĐCLGD, ...	P. QLCL (Trần Văn Cường)	Các Khoa, các đơn vị	Thường xuyên theo kế hoạch	Tham gian/Tổ chức ít nhất 01 tập huấn/hội thảo	PHT Lê Đức Niêm
7.	Workshop: Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong quản lý đảm bảo chất lượng giáo dục đại học Việt Nam	P. QLCL (Trần Văn Cường)	Trung tâm KĐCLGD ĐHQGTPHCM, các CSGD khác; Các Khoa, các đơn vị trong trường	Quý II/2026	Tổ chức thành công Workshop	PHT Lê Đức Niêm
8.	Báo cáo, tổng kết công tác Công tác Bảo đảm và KĐCLGD năm 2026	P. QLCL (Huỳnh Văn Quốc)	Các Khoa, các đơn vị	12/2026	Báo cáo	PHT Lê Đức Niêm

3.2.12. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Nội dung	Cá nhân/Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả cụ thể	Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch Kết nối và Phục vụ cộng đồng của Trường.	P. CTSV (Trương Thị Hiền)	Các đơn vị	Quý I/2026	Ban hành Kế hoạch Kết nối và Phục vụ cộng đồng của Trường năm học 2025 - 2026	PHT Nguyễn Văn Nam
2	Tổng kết hoạt động Kết nối và Phục vụ cộng đồng của Trường.	P. CTSV (Trương Thị Hiền)	Các đơn vị	9 - 12/2026	Báo cáo KQ các hoạt động KN PVCD.	PHT Nguyễn Văn Nam

4. Tổ chức thực hiện

Để hoàn thành tốt Kế hoạch công tác BĐCLGD của Trường năm 2026, Hiệu trưởng phân công các đơn vị tổ chức thực hiện như sau:

- Đơn vị chủ trì:

+ Có nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch BĐCLGD của Trường theo từng nội dung hoạt động, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện.

+ Lưu trữ tất cả văn bản liên quan đến các hoạt động BĐCLGD để phục vụ công tác tự đánh giá/đánh giá ngoài/BĐCLGD theo quy định.

- Đơn vị phối hợp:

+ Các đơn vị phối hợp với đơn vị chủ trì để hoàn thành nhiệm vụ công tác BĐCLGD năm 2026.

+ Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nội dung, tiến độ, Lãnh đạo đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về Hiệu trưởng (thông qua phòng Quản lý chất lượng) để xem xét, quyết định.

- Tổ chức thực hiện chung:

Kế hoạch Bảo đảm chất lượng giáo dục năm 2026 là căn cứ để các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch BĐCL cấp đơn vị, tổ chức thực hiện, tự kiểm tra và cải tiến chất lượng theo chu trình PDCA; yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc quán triệt đến toàn thể cán bộ, giảng viên, người học và triển khai thực hiện, coi kết quả thực hiện kế hoạch là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm./.

Nơi nhận:

- Cục QLCL (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (để biết và thực hiện);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: VT, QLCL (PTO 02b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Lê Đức Niêm